

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HS-PT
Ngày 13-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Phạm Kim Cửa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Hoàng G (N), sinh ngày 18 tháng 6 năm 1992 tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao H và bà Trần Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Ngọc P – Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Bà Lương Thanh T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 30-3-2017, Nguyễn Hoàng G có đặt mua 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng tại cửa hàng điện thoại di động Thanh T của chị Lương

Thanh T, sinh năm 1971, tại ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre và hẹn 03 ngày sau đến lấy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02-4-2017, G điều khiển xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx đến cửa hàng của chị T xem điện thoại như đã hẹn trước. Khi đến nơi chị T lấy điện thoại Iphone 6 màu vàng đưa cho G xem, trong lúc xem G nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. Lúc này, lợi dụng sơ hở của chị T quay lưng vào không quan sát, G lấy điện thoại Iphone màu vàng của G đã bị lỗi màn hình tráo với điện thoại của chị T. Sau khi lấy được điện thoại bỏ vào túi quần, G cầm điện thoại của mình đưa cho chị T và nói chưa đủ tiền mua rồi đi về. Sau đó, chị T phát hiện điện thoại G đưa lại không phải điện thoại đã đưa G xem lúc đầu. Chị T liền mở camera trong cửa hàng xem phát hiện G đã đổi điện thoại và trình báo Công an xã K. Tại cơ quan Công an, G đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số Imei 356991063213xxx; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng bị lỗi màn hình, số Imei 359307060733xxx và 01 xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 309 ngày 15-5-2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C đã kết luận 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng bị lỗi màn hình giá trị 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 310 ngày 15-5-2017, Hội đồng định giá tài sản huyện C đã kết luận 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng giá trị 5.400.000 đồng.

Ngày 22-6-2017, Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Hoàng G 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số Imei 356991063213xxx và 01 xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 21-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm “Tội Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21-8-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị phần tội danh đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không ý kiến về quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

Kiểm sát viên không thay đổi kháng nghị, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” là chưa chính xác. Hành vi đánh tráo điện thoại

của bị cáo là hành vi lừa đảo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa bản án sơ thẩm về tội danh. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 09 (chín) tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21-8-2017. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì bị cáo đưa ra thông tin gian dối là không có tiền để mua. Đề nghị xét xử bị cáo về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà không phải hủy bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu giữ y hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02-4-2017, Nguyễn Hoàng G đến cửa hàng của chị T xem điện thoại như đã hẹn trước. Khi đến cửa hàng, chị T lấy điện thoại Iphone 6 màu vàng đưa cho G xem, trong lúc xem G lợi dụng sơ hở của chị T, G lấy điện thoại Iphone màu vàng của G đã bị lỗi màn hình tráo với điện thoại của chị T. Sau khi lấy được điện thoại, G lấy điện thoại của G trả lại cho chị T và nói chưa đủ tiền mua rồi đi về.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị xử bị cáo về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thấy rằng, tại cơ quan điều tra qua các bản lời khai của bị cáo thể hiện: (BL 65) Khi đến cửa hàng chị chủ cửa hàng đưa điện thoại cho tôi xem đúng như điện thoại Iphone 6 tôi đặt, lúc này tôi mới có ý định đánh tráo điện thoại của tôi với điện thoại của chị chủ cửa hàng nên trong lúc chị mất cảnh giác tôi cất giấu điện thoại của chị vào túi quần của tôi rồi lấy điện thoại Iphone 6 của tôi bị lỗi đưa lại cho chị nói là chưa đủ tiền nên chưa lấy rồi tôi ra xe chạy về ...; Khi đặt mua điện thoại thì bị cáo đặt điện thoại Iphone 6 màu vàng gold. (BL69) Mục đích tôi tráo lấy điện thoại Iphone 6 của chị T là để sử dụng vì cái điện thoại của tôi đã cũ và bị lỗi màn hình, nếu sửa phải tốn tiền nên tôi tráo lấy; (BL73) Tôi có ý định tráo lấy điện thoại của chị T trong lúc tôi xem điện thoại để mua, thấy điện thoại giống điện thoại của tôi nên tôi nảy sinh ý định tráo lấy nên khi chị chủ cửa hàng quay mặt chỗ khác không để ý nên tôi tráo lấy điện thoại; (BL77) Ban đầu tôi đặt hàng là để mua thật nhưng khi

xem thấy điện thoại của mình đang xài đã cũ, bị lỗi màn hình nên lúc này tôi nảy sinh lòng tham lam nên mới đổi lấy điện thoại của chị T để không phải tốn tiền mua điện thoại mới hay phải sửa lại điện thoại của tôi phải tốn tiền sửa chữa. Người bị hại có lời khai (BL 87): Vào khoảng 18 giờ 30 phút có một thanh niên xưng tên N nhưng trước đó người này nói tên là G, người này đến xem điện thoại di động đặt mua trước của cửa hàng tôi, người này đặt mua khoảng 02 ngày, sau khi người này đến để xem điện thoại, nói chuyện hỏi thăm, người này nhờ tôi sạc giúp pin điện thoại khác, tôi sạc pin nhưng không lên nên trả lại cho người này, người này hỏi lại giá bao nhiêu tôi nói là sáu triệu, người này nói đi rút tiền sẽ quay lại lấy máy và để lại điện thoại trên tủ kính, sau đó người này đi ra tôi kiểm tra lại thì máy này tắt nguồn, tôi mới mở nguồn thì máy bị hỏng, tôi nghi máy bị đổi, lúc này tôi điện thoại cho người này 4-5 lần nhưng chuông tắt máy. Sau đó, tôi xem camera thì thấy bị đổi điện thoại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo đặt mua điện thoại trước khoảng 03 ngày, bị cáo có ý định tráo điện thoại lúc đặt mua, khi xem điện thoại bị cáo lợi dụng lúc bị hại quay lưng vào trong bị cáo tráo điện thoại. Bị cáo đồng ý theo nội dung kháng nghị về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về tình tiết vụ án, tuy bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để tráo điện thoại nhưng bị hại vẫn có mặt tại cửa hàng và đang thực hiện giao dịch với bị cáo xem bị cáo đồng ý hay không đồng ý mua điện thoại, hàng còn trong phạm vi kiểm soát của bị hại, vì bị hại tin việc giao dịch là thật nên giao cho bị cáo điện thoại để xem qua, khi đó bị cáo có sự chuẩn bị vật cùng loại để đưa vào đánh tráo bằng cách trả lại vật giống y như vật đang giao dịch và khi trả lại điện thoại bị cáo đưa ra thông tin gian dối cho rằng “không đủ tiền để mua” để bị hại tin là điện thoại của mình vừa đưa cho xem mà nhận lại. Đối với bị cáo là giả thành thật (đưa cái hư hỏng để nhận cái tốt hơn); đối với bị hại tin đưa cái thật (cái chất lượng) lại nhận cái giả (cái bị hư hỏng). Như vậy, bị cáo thực hiện việc đánh tráo một cách công khai, tài sản còn trong phạm vi quản lý của bị hại. Mặt khác điện thoại của bị cáo còn giá trị sử dụng qua định giá là 1.000.000 đồng. Như vậy cho thấy, về ý thức bị cáo thể hiện sự gian dối đối với bị hại và hành vi của bị cáo đi cùng với sự gian dối để chiếm đoạt điện thoại của bị hại trị giá 5.400.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” là không phù hợp với ý thức và hành vi của bị cáo. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre sửa bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo.

Về hình phạt tù đối với bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa bản án sơ thẩm về tội danh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng G** (N) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21-8-2017.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng G về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, huyện C (1b);
- Bị cáo tại ngoại, bị hại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh